

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96 /QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính năm 2021
được chuẩn hóa, bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết
của Sở Nội vụ tỉnh Bạc Liêu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Trên cơ sở kết quả rà soát quy định, thủ tục hành chính đang còn hiệu lực, đã được công bố tại các quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; kết quả rà soát dữ liệu thủ tục hành chính được các Bộ chuẩn hóa, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 618 /TTr-SNV ngày 28 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa, bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Bạc Liêu;



Cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, gồm 47 (bốn mươi bảy) thủ tục hành chính:

(Phụ lục 1)

- Lĩnh vực Chính quyền địa phương gồm 02 (hai) thủ tục hành chính;
- Lĩnh vực Công tác thanh niên gồm 03 (ba) thủ tục hành chính;
- Lĩnh vực Tổ chức - Biên chế gồm 10 (mười) thủ tục hành chính;
- Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ gồm 16 (mười sáu) thủ tục hành chính;
- Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng gồm 08 (tám) thủ tục hành chính;
- Lĩnh vực Văn thư và lưu trữ nhà nước gồm 03 (ba) thủ tục hành chính;
- Lĩnh vực Bảo trợ xã hội gồm 02 (hai) thủ tục hành chính;
- Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác gồm 03 (ba) thủ tục hành chính.

2. Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ, gồm 09 (chín) thủ tục hành chính (Phụ lục 2):

- Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ gồm 01 (một) thủ tục hành chính;
- Lĩnh vực Công chức, viên chức gồm 08 (tám) thủ tục hành chính.

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ, gồm 02 (hai) thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp, được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố bãi bỏ tại Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (Phụ lục 3)

Điều 2. Giao trách nhiệm Sở Nội vụ:

Triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại Phụ lục 2 Quyết định này, đúng theo quy định; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện (trong kỳ báo cáo tình hình kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định:

1. Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Bạc Liêu.

2. Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập được ban hành mới và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Bạc Liêu.

4. Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tổ chức hành chính được ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Bạc Liêu.

5. Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ (Tổ chức phi chính phủ) được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Bạc Liêu.

6. Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tổ chức hành chính (Tổ chức - Biên chế) được ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Bạc Liêu.

7. Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Sự nghiệp công lập (Tổ chức - Biên chế) được ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Bạc Liêu (gồm 02 thủ tục có mã số: 1.009352; 1.009353).

8. Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Văn thư - Lưu trữ được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Bạc Liêu.

9. Danh mục gồm 52 (*năm mươi hai*) thủ tục hành chính đã được công bố cung cấp Dịch vụ công mức 3, mức 4 tại Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bạc Liêu.

10. Danh mục gồm 05 (*năm*) thủ tục hành chính đã được công bố cung cấp Dịch vụ công mức 4 tại Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bạc Liêu.

11. Danh mục gồm 46 (*bốn mươi sáu*) thủ tục hành chính đã được công bố cung cấp Dịch vụ công mức 4 tại Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bạc Liêu.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ;

Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Bưu điện tỉnh;
Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4; (17 Sở, Ban, Ngành)
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trưởng, Phó và chuyên viên các phòng:
HCTC; NC; KGVX; KSTTHC;
- Lưu: VT, KSTT- 01(TT-KSTT)



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều

Phu lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH BẠC LIÊU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 96 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu)

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I								
LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG: 02 TTHC								
01	2.000465.000.00.00.H04	Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, thôn tổ dân phố	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định.	- Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; - Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố	Chuẩn hóa tên TTHC
02	1.000989.000.00.00.H04	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.vụ bưu chính.	Trong 30 ngày (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định.	Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 05 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính	

II LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH NIÊN: 03 TTHC								
03	2.001717. 000.00.00 .H04	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	- Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong. - Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong.	
04	1.003999. 000.00.00 .H04	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	(Như trên)	
05	2.001683. 000.00.00 .H04	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 45 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	(Như trên)	

III LĨNH VỰC TỔ CHỨC – BIÊN CHẾ: 10 TTHC ¹								
06	1.009319. 000.00.00 .H04	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 10 ngày làm việc (<i>kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (<i>Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu</i>)	Không quy định	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	
07	1.009320. 000.00.00 .H04	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 10 ngày làm việc (<i>kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (<i>Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu</i>)	Không quy định	(Như trên)	
08	1.009321. 000.00.00 .H04	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 10 ngày làm việc (<i>kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (<i>Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu</i>)	Không quy định	(Như trên)	

¹ Trong đó, có 01 thủ tục hành chính được Bộ Nội vụ chuẩn hóa dữ liệu, công khai bổ sung trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

09	1.009331. 000.00.00 .H04	Thủ tục hành chính thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 10 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính
10	1.009332. 000.00.00 .H04	Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 10 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	(Như trên)
11	1.009333. 000.00.00 .H04	Thủ tục hành chính thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 10 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	(Như trên)
12	1.009339. 000.00.00 .H04	Thủ tục hành chính thẩm định đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 40 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức

13	1.009340. 000.00.00 .H04	Thủ tục hành chính thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong. baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 25 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	(Như trên)	
14	1.009352. 000.00.00 .H04	Thủ tục hành chính về thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong. baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 40 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Được BNV chuẩn hóa tên TTHC trên Công DVC QG
15	1.009914. 000.00.00 .H04	Thủ tục hành chính về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong. baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 25 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	(Như trên)	Được BNV chuẩn hóa, công khai bố sung trên Công DVC QG

IV		LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ: 16 TTTC					
16	2.001481. 000.00.00 .H04	Thủ tục thành lập hội	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong. baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ- CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.

17	1.003960. 000.00.00 .H04	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)
18	2.001688. 000.00.00 .H04	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)
19	2.001678. 000.00.00 .H04	Thủ tục đổi tên hội	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)
20	1.003918. 000.00.00 .H04	Thủ tục hội tự giải thể	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)

21	1.003900.000.00.00.H04	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp Tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 25 ngày (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)	Được BNV chuẩn hóa tên TTHC trên Cổng DVC QG
22	1.003858.000.00.00.H04	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)	
23	1.003822.000.00.00.H04	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp tỉnh)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 40 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; - Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.	
24	2.001590.000.00.00.H04	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ (cấp tỉnh)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)	

25	2.001567. 000.00.00 .H04	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ (cấp tỉnh)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)
26	1.003621. 000.00.00 .H04	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ (cấp tỉnh)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)
27	1.003916. 000.00.00 .H04	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp tỉnh)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)
28	1.003950. 000.00.00 .H04	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn (Cấp tỉnh)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)

29	1.003920. 000.00.00 .H04	Thủ tục hợp nhất, sát nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 30 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)	Được BNV chuẩn hóa tên TTHC trên Cổng DVC QG
30	1.003879. 000.00.00 .H04	Thủ tục đổi tên quỹ cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)	
31	1.003866. 000.00.00 .H04	Thủ tục tự giải thể quỹ (Cấp tỉnh)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	(Như trên)	Được BNV chuẩn hóa tên TTHC trên Cổng DVC QG
V	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG: 08 TTHC							
32	2.000449. 000.00.00 .H04	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 25 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	- Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;	

							<p>- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;</p> <p>- Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.</p>
33	1.000934. 000.00.00 .H04	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	<p>(1) Trực tiếp;</p> <p>(2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn</p> <p>(3) Qua dịch vụ bưu chính.</p>	Trong 25 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	(Như trên)
34	1.000924. 000.00.00 .H04	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	<p>(1) Trực tiếp;</p> <p>(2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn</p> <p>(3) Qua dịch vụ bưu chính.</p>	Trong 25 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	(Như trên)

35	2.000287. 000.00.00 .H04	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 25 ngày làm việc (<i>kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (<i>Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu</i>)	Không quy định	(Như trên)
36	2.000437. 000.00.00 .H04	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 25 ngày làm việc (<i>kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (<i>Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu</i>)	Không quy định	(Như trên)
37	1.000898. 000.00.00 .H04	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 25 ngày làm việc (<i>kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (<i>Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu</i>)	Không quy định	(Như trên)
38	2.000422. 000.00.00 .H04	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đợt xuất	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 25 ngày làm việc (<i>kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (<i>Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu</i>)	Không quy định	(Như trên)

39	1.000681. 000.00.00 .H04	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến <i>mức độ 4 tại địa chỉ:</i> http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 25 ngày làm việc (<i>kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (<i>Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu</i>)	Không quy định	(Như trên)	
VI LĨNH VỰC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC: 03 TTHC								
40	1.010194. 000.00.00 .H04	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc (Cấp tỉnh)	Trực tiếp	Trong 01 ngày làm việc (đối với trường hợp cung cấp tài liệu thuộc diện sử dụng rộng rãi); hoặc trong 04 ngày làm việc (đối với trường hợp cung cấp tài liệu thuộc diện hạn chế sử dụng, tài liệu đặc biệt quý, hiếm).	Phòng Quản lý kho lưu trữ tài liệu lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ (<i>Đường Ngô Quang Nhã, P1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu</i>)	Không thu phí	- Luật Lưu trữ năm 2011; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ; - Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử; - Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tài liệu lưu trữ.	
41	1.010195. 000.00.00 .H04	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ (Cấp tỉnh)	Trực tiếp	Trong 01 ngày làm việc (<i>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>).	Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Bạc Liêu (<i>Đường Ngô Quang Nhã, P1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu</i>)	Theo quy định của Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tài liệu lưu trữ	(Như trên)	Được BNV chuẩn hóa tên TTHC trên Công DVC QG

42	1.010196. 000.00.00 .H04	Thủ tục cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ (Cấp tỉnh)	(1) Trực tiếp; (2) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, P1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không thu phí	- Luật Lưu trữ năm 2011; - Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ; - Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ.	Được BNV chuẩn hóa tên TTHC trên Cổng DVC QG
VII LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC (Bộ Giáo dục và Đào tạo): 03 TTHC (Được Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn hóa tên lĩnh vực trên Cổng DVC QG)								
43	1.005466. 000.00.00 .H04	Thủ tục thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 20 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	
44	1.004712. 000.00.00 .H04	Thủ tục tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 20 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	(Như trên)	

45	2.001805. 000.00.00 .H04	Thủ tục giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 20 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	(Như trên)
VIII LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội): 02 TTHC							
46	2.000216. 000.00.00 .H04	Thủ tục Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 35 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động; giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.
47	2.000144. 000.00.00 .H04	Thủ tục Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 40 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu)	Không quy định	(Như trên)

Tổng số: 47 thủ tục hành chính².

² Thực hiện CCMC, MCLT: 45; Cung cấp DVC TT mức 4: 44; Có quy định nghĩa vụ tài chính: 01
01a.PL1

Phu lục 2

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC CHUẨN HÓA
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH BẠC LIÊU**

(Các lĩnh vực: Công chức, viên chức; Tổ chức phi chính phủ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 96 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu)

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC: 08 TTHC							
01	1.005384.000.00.00.H04	Thủ tục thi tuyển công chức	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến (mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn) (3) Qua dịch vụ bưu chính.	<p><u>Cụ thể:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức. - Trong 05 ngày làm việc, trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan. - Trường hợp tổ chức thi vòng 1 trên giấy: <ul style="list-style-type: none"> - Trong 15 ngày, sau ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1; + Trong 05 ngày làm việc, sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả điểm thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong 15 ngày, kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên cổng thông tin điện tử của cơ 	Tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thông báo	<p>* Phí tuyển dụng công chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Phí phúc khảo thi tuyển công chức: 150.000 đồng/bài thi. <p>(Thông tư số 92/2021/TT-BTC)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Cán bộ, công chức năm 2008; - Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức; Luật Viên chức năm 2019; - Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 	

			<p>quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức;</p> <p>Trường hợp có đơn phúc khảo, trong 15 ngày, sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết;</p> <p>+ Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tạo điểm này nhưng không quá 15 ngày.</p> <p>- Trong 05 ngày làm việc, sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 theo quy định, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh thi vòng 2.</p> <p>- Trong 15 ngày, sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thi phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</p> <p>- Trong 10 ngày, sau ngày tổ chức chấm thi xong, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức kết quả thi tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả.</p> <p>- Trong 10 ngày, sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng hoặc của bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ trong trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức</p>			<p>02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi nâng ngạch công chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;</p> <p>- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức; gửi thông báo kết quả thi tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Trong 15 ngày, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo trong vòng 15 ngày, sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo.

- Trong 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của cơ quan quản lý công chức, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Trong 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi ký quyết định tuyển dụng.

				<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn xin gia hạn hoàn thiện hồ sơ nếu có lý do chính đáng, không quá 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định; - Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định, trong 15 ngày, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải ra quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển. 			
02	2.002156. 000.00.00 .H04	Thủ tục xét tuyển công chức	<p>(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến (mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn) (3) Qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p><u>Cụ thể:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức. - Trong 05 ngày làm việc, trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan. - Trong 05 ngày làm việc, sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh dự tuyển phỏng vấn vòng 2; - Trong 15 ngày, sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức 	Tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thông báo	<p>* Phí tuyển dụng công chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Phí phúc khảo thi tuyển công 	(Như trên)

			<p>phòng vấn vòng 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong 10 ngày, sau ngày tổ chức chấm thi xong, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức kết quả thi tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả. - Trong 10 ngày, sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng hoặc của bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ trong trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức; gửi thông báo kết quả thi tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. - Trong 15 ngày, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo. - Trong 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của cơ quan quản lý công chức, người đứng đầu cơ quan có 		<p>chức: 150.000 đồng/bài thi. (Thông tư số 92/2021/TT-BTC)</p>	
--	--	--	--	--	---	--

				<p>thẩm quyền tuyển dụng công chức phải gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Trong 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi ký quyết định tuyển dụng.</p> <p>- Thời hạn xin gia hạn hoàn thiện hồ sơ nếu có lý do chính đáng, không quá 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định;</p> <p>- Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định, trong 15 ngày, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải ra quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển.</p>				
03	1.005385.000.00.00.H04	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức	<p>(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến (mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn) (3) Qua dịch vụ bưu chính.</p>	Không quy định	Tại cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng	Không quy định	(Như trên)	

04	2.002157.000.00.00.H04	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	<p>(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến (mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn) (3) Qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>Cu thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong 15 ngày, sau ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1; - Trong 05 ngày làm việc, sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, phải công bố kết quả điểm thi để công chức dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong 15 ngày, kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức. - Trường hợp có đơn phúc khảo, trong 15 ngày, sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để công chức dự thi được biết. - Trong 05 ngày làm việc, sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức phải thông báo triệu tập công chức được dự thi vòng 2. - Trong 15 ngày, sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được dự thi vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2. - Trong 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chấm thi vòng 2. Hội đồng thi nâng ngạch công chức phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức về kết quả chấm thi và gửi thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý công chức về điểm thi của công chức dự thi nâng ngạch để 	<p>Tại cơ quan quản lý công chức</p>	<p>*Phí dự thi nâng ngạch công chức:</p> <p>1) Nâng ngạch chuyên viên cao cấp av2 tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần - Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần - Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/ thí sinh/lần <p>2) Nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần - Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần <p>c) Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi (Thông tư số 92/2021/TT-BTC)</p>	(Như trên)	
----	------------------------	----------------------------------	---	--	--------------------------------------	--	------------	--


				<p>thông báo cho công chức dự thi được biết.</p> <p>- Trong 15 ngày, kể từ ngày có thông báo điểm thi, công chức có quyền gửi đề nghị phúc khảo kết quả bài thi gửi Hội đồng thi nâng ngạch công chức. Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo trong 15 ngày, sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo.</p> <p>- Trong 05 ngày làm việc, sau ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức, Hội đồng thi nâng ngạch công chức có trách nhiệm thông báo kết quả thi và danh sách công chức trúng tuyển bằng văn bản tới cơ quan quản lý công chức có công chức tham dự kỳ thi.</p> <p>- Trong 15 ngày, kể từ ngày nhận được danh sách người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch, người đứng đầu cơ quan quản lý công chức ra quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức trúng tuyển theo quy định.</p>				
05	1.005388.000.00.00.H04	Thủ tục thi tuyển viên chức	<p>(1) Trực tiếp;</p> <p>(2) Trực tuyến (mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn)</p> <p>(3) Qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p><u>Cu thể:</u></p> <p>- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức.</p>	Tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, do cơ quan có thẩm quyền.	<p>* Phí tuyển dụng viên chức:</p> <p>- Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi;</p> <p>- Từ 100 đến dưới</p>	<p>- Luật Viên chức năm 2010;</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;</p> <p>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày</p>	

			<p>- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển tối thiểu là 05 ngày làm việc.</p> <p>- Trong 15 ngày, sau ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1.</p> <p>- Trong 05 ngày làm việc, sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, phải công bố kết quả điểm thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong 15 ngày, kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi trên công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức;</p> <p>- Trường hợp có đơn phúc khảo, trong 15 ngày, sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết.</p> <p>- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc theo quy định tại điểm này nhưng không quá 15 ngày.</p> <p>- Trong 05 ngày, sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2.</p>	<p>tuyển dụng thông báo</p>	<p>500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Phí phúc khảo thi tuyển viên chức: 150.000 đồng/bài thi. (<i>Thông tư số 92/2021/TT-BTC</i>)</p>	<p>25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</p> <p>- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi nâng ngạch công chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;</p> <p>- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;</p> <p>- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành</p>
--	--	--	--	---------------------------------	--	---

				<p>- Trong 15 ngày, sau thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.</p> <p>- Trong 10 ngày, sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức; gửi thông báo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.</p> <p>- Trong 15 ngày, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo trong 15 ngày, sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.</p>			hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.	
06	1.005392.000.00.00.H04	Thủ tục xét tuyển viên chức	<p>(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến (mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn) (3) Qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p><u>Cu thể:</u> - Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan có</p>				

			<p>thẩm quyền tuyển dụng viên chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển tối thiểu là 05 ngày làm việc. - Trong 05 ngày làm việc, sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự thi vòng 2. - Trong 15 ngày, sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2. - Trong 10 ngày, sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức; gửi thông báo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. - Trong 15 ngày, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả vòng 2, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi trong trường hợp thi vòng 2 bằng hình thức thi viết. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm 	<p>Tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thông báo</p>	<p>* Phí tuyển dụng viên chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. <p>(Thông tư số 92/2021/TT-BTC)</p>	(Nhu trên)	
--	--	--	---	---	--	------------	--

				phúc khảo trong 15 ngày, sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định.			
07	1.005393. 000.00.00 .H04	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến (mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn) (3) Qua dịch vụ bưu chính.	<p><u>Cu thể:</u></p> <p>- Người đứng đầu, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức có văn bản đề nghị người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức công nhận kết quả xét tuyển đặc cách. Văn bản đề nghị do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ký, trong đó nêu rõ vị trí việc làm cần tuyển dụng và kèm theo biên bản họp Hội đồng kiểm tra sát hạch và hồ sơ của từng trường hợp đủ điều kiện tiêu chuẩn xét đặc cách.</p> <p>- Trong 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thẩm định và phải có văn bản trả lời; nếu quá thời hạn quy định mà chưa có văn bản trả lời thì coi như đồng ý. Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức phải có văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức bổ sung, hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định</p>	Tại cơ quan tuyển dụng	Không quy định	(Như trên)

08	1.005394.000.00.00.H04	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	<p>(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến (mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn) (3) Qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p><u>Cụ thể:</u> - Trước ngày thi hoặc xét thăng hạng ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi hoặc xét, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức thi hoặc xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng. - Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi hoặc xét, sơ đồ vị trí các phòng thi hoặc xét, nội quy, hình thức, thời gian thi hoặc xét thăng hạng</p>	<p>Tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức</p>	<p>* Phí: a) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I: - Dưới 50 thí sinh: 1.400.000 đồng/thí sinh/lần - Từ 50 đến dưới 100 thí sinh: 1.300.000 đồng/thí sinh/lần - Từ 100 thí sinh trở lên: 1.200.000 đồng/thí sinh/lần b) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III: - Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần - Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần c) Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi</p>	 <p>(Như trên)</p>	
----	------------------------	--	---	--	---	--	---	--

II. LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ: 01 TTHC

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
09	1.003503.000.00.00.H04	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến (mức độ 4 tại địa chỉ: http://dichvucong.baclieu.gov.vn) (3) Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 30 ngày (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bạc Liêu (đường Nguyễn Văn Linh, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).	Không quy định	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.	

Tổng số: 09 thủ tục hành chính¹.

¹ Thực hiện CCMC,MCLT: 01; Cung cấp DVC TT mức 4: 09; Có quy định nghĩa vụ tài chính: 06 01b.PL2



Phụ lục 3

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH BẠC LIÊU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Số TT	Mã số TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý (Quy định bãi bỏ TTHC)
LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP: 02 TTHC <i>(tại Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)</i>			
01	1.000630.000.00.00.H04	Thủ tục thành lập Hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh	- Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường cao đẳng; - Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được bãi bỏ về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
02	1.000531.000.00.00.H04	Thủ tục công nhận hiệu trưởng trung cấp tư thực	- Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường trung cấp; - Quyết định số 1396/QĐ-LĐTBXH ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được bãi bỏ về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Tổng số: 02 thủ tục hành chính./.